PHÁP LUẬT VỀ VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

DƯƠNG VĂN MINH*
KHÚC THỊ TRANG NHUNG**

Tóm tắt: *Đảm bảo việc làm cho lao động nông thôn luôn là mục tiêu hàng đầu khi kiến tạo chính sách quốc gia. Bài viết phân tích thực trạng pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam hiện nay, trong đó nêu ra những kết quả đạt được cũng như phân tích hạn chế, tồn đọng trong pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân của hạn chế đó. Qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *Chính sách; pháp luật; lao động nông thôn; việc làm.*

Abstract: *Ensuring jobs for rural workers is always a top goal when making national policies. The article analyzes the current legal status of employment for rural workers in Vietnam, which outlines the achieved results as well as analyzes the limitations in the law on employment for rural workers in Vietnam, and simultaneously indicates the reasons for that limitation. Thereby, this article also proposes some solutions to improve policies and laws on employment for rural workers in Vietnam today.*

Keywords: *Policy; law; rural worker; job.*

Ngày nhận bài: 16/10/2022; Ngày sửa bài: 25/12/2022; Ngày duyệt đăng bài: 27/01/2023.

Đặt vấn đề

Giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn trong thời gian gần đây được coi là một trong những nhiệm vụ mà Nhà nước ta đang quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế đất nước. Để thực hiện được điều đó, xây dựng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ việc làm cho lao động nông thôn cũng như hoàn thiện các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hành lang pháp lý nhằm hỗ trợ cho người lao động nông thôn trong việc tìm kiếm và giải quyết việc làm được coi là một trong những vấn đề cấp thiết. Trong khi đó, thực trạng về sử dụng, đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn chưa thực sự có hiệu quả cao như: Còn phân biệt và thiếu bình đẳng giữa lao động nam, nữ; vấn đề đào tạo và phát triển kỹ năng nghề cho lao động ở nông thôn đôi khi còn chưa thật sự hợp lý và có thể đáp ứng được đòi hỏi đối với người lao động ở nông thôn; các quy định về ưu đãi tín dụng cho lao động ở nông thôn chưa được quan tâm;... Điều này đòi hỏi cần phải có những chính sách hoàn thiện các quy định của pháp luật đối với lao động nông thôn trong bối cảnh hiện nay.

1. Một số vấn đề lý luận về chính sách, pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn

Việt Nam quy định khái niệm việc làm tại Bộ luật Lao động năm 2019: "Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm" (Điều 9). Còn theo Tổ chức Lao động quốc tế - ILO, "Người có việc làm là những người làm một việc gì đó, có được trả tiền công, lợi nhuận hoặc những người tham gia vào các hoạt động mang tính chất tự tạo việc làm vì lợi ích hay vì thu nhập gia đình, không nhận được tiền công hay hiện vật". Như vậy, việc làm là các hoạt động không bị pháp luật cấm nhằm mục đích tạo ra thu nhập cho cá nhân, gia đình và đóng góp cho xã hội.

Nông nghiệp hiện đang là ngành kinh tế quan trọng, chiếm 13,39% tỷ trọng GDP năm 2019, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, hiện nay nông thôn là địa bàn sinh sống của 70% dân cư[1]. Ngay từ Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X nêu rõ: "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng... Chính sách việc làm là một trong những chính sách quan trọng của hệ thống an sinh xã hội nhằm phòng ngừa rủi ro cho người lao động nói chung. Chính sách việc làm luôn hướng tới mục tiêu việc làm bền vững và tạo cơ hội bình đẳng về việc làm cho mọi người dân, nâng cao trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng việc làm cho người lao động.

Chính sách về việc làm cho lao động nông thôn là những quan điểm, chủ chương của Đảng, Nhà nước về việc hướng tới phòng ngừa rủi ro cho người lao động ở nông thôn, tạo việc làm và cơ hội phát triển bền vững cho những lao động vùng nông thôn. Lấy lao động nông thôn làm mục tiêu hướng tới, để từ đó xây dựng các chương trình, kế hoạch, ban hành các văn bản pháp luật nhằm nâng cao việc giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn. Trong đó, xây dựng chính sách ưu tiên về hỗ trợ việc làm đối với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và lao động khu vực nông thôn chiếm vị trí quan trọng. Đồng thời, pháp luật về việc làm tạo hành lang pháp lý hỗ trợ người lao động khu vực nông thôn tìm kiếm được việc làm, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể này. Vì vậy, nghiên cứu về các chính sách cũng như các quy định của pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn là hướng tới nghiên cứu các vấn đề như: Xây dựng các mô hình giải quyết việc làm, chú trọng về công tác đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động nông thôn, các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, hỗ trợ tài chính, đất đai, các định hướng về nghề nghiệp đặc thù cho khu vực nông thôn, chuyển dịch cơ cấu gắn với giải quyết việc làm, những vấn đề liên quan đến việc xuất khẩu lao động...

2. Thực trạng pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam hiện nay

2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, quy định về trách nhiệm đảm bảo việc làm của Nhà nước đối với

* PGS.TS., Học viện Cảnh sát Nhân dân.
Email: duongminhhvcs@gmail.com
** ThS., Đại học Kiểm sát Hà nội.
Email: trangnhung7987@gmail.com

[1] Open development Vietnam (2020), *Nông nghiệp và thủy sản*, https://vietnam.opendevelopmentmekong.net/vi/topics/agriculture-and-fishing/#:~:text=V%E1%BB%81%20kinh%20t%E1%BA%BF%2C%20GDP%20n%C3%B4ng,96%25%20t%E1%BB%95ng%20GDP%20n%C4%83m%202019.&text=Tuy%20nhi%C3%AAn%2C%20con%20s%E1%BB%91%20n%C3%A0y,n%E1%BB%81n%20kinh%20t%E1%BA%BF%20Vi%E1%BB%87t%20Nam, truy cập ngày 5/8/2022

lao động nông thôn. Kiến tạo việc làm và đảm bảo quyền bình đẳng trong việc làm, trách nhiệm của Nhà nước trong việc hỗ trợ đảm bảo việc làm cho người lao động nói chung đã được Hiến định tại Hiến pháp năm 1992: "Nhà nước và xã hội có kế hoạch tạo ngày càng nhiều việc làm cho người lao động" (khoản 2 Điều 55). Tuy nhiên, Hiến pháp năm 2013 loại bỏ quy định trên, thay vào đó là những quy định cụ thể về một số các điều kiện làm việc nhất định như độ tuổi lao động tối thiểu, chế độ nghỉ ngơi... (khoản 2, 3 Điều 35). Hiến pháp được coi là văn bản pháp lý cao nhất của mỗi quốc gia, việc miễn bỏ quy định này đặt ra câu hỏi về tính quy phạm đối với quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo việc làm của lao động nông thôn. Tương tự, Bộ luật Lao động năm 2019 điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực lao động nhưng không có quy định cụ thể về lao động nông thôn trong khi Bộ luật cũng dành sự quan tâm nhất định thông qua các điều khoản chi tiết về một số đối tượng lao động khác như lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi, người lao động khuyết tật, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, giúp việc gia đình tại chương XI.

Thứ hai, quy định về đào tạo nghề cho người lao động nông thôn. Mục tiêu của đào tạo nghề cho lao động nông thôn là đào tạo nhân lực ở khu vực này cho sản xuất, kinh doanh, năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo, đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu sắc. Theo ILO: "Những hoạt động nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có cho sự thực hiện có năng suất và hiệu quả trong phạm vi một nghề hoặc nhóm nghề. Nó bao gồm đào tạo ban đầu, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, cập nhật và đào tạo liên quan đến nghề nghiệp chuyên sâu". Đào tạo nghề giữ vai trò quan trọng đối với người lao động nông thôn khi chuyển dịch cơ cấu lao động. Bởi, phần lớn lao động nông thôn là những người có trình độ chuyên môn hạn chế nên chưa thỏa mãn các yêu cầu lao động khi chuyển sang ngành công nghiệp và dịch vụ. Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, đào tạo nghề có ba trình độ: sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề. Đào tạo nghề bao gồm đào tạo nghề chính quy và đào tạo nghề thường xuyên. Đối với lao động nông thôn, hình thức đào tạo sơ cấp, trong thời gian ngắn phù hợp với năng lực chuyên môn của người lao động. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý lao động, ban hành công văn số 2930/BLĐTBXH-TCGDNN ngày 31/8/2021 về việc "hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021" trong *Chương trình mặt trận quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*. Theo đó, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, nội dung hoạt động với *Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.*

Dạy nghề cho lao động nông thôn là một hoạt động đào tạo với nhiều hình thức khác nhau: đào tạo mới, đào tạo lại để làm tốt những việc đang làm hoặc để chuyển đổi nghề, chuyển đổi việc làm theo hướng chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn do

yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của sự nghiệp công nghiệp hóa, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình và phát triển bền vững. Mục tiêu cuối cùng của việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn là có được nhân lực chất lượng cao để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông nghiệp và hàng hóa thủ công, tiểu thủ công và của những ngành nghề mới ở nông thôn. Những thương hiệu về cà phê, hạt điều, vải thiều, cá ba sa, hàng thủ công của đồng bào thiểu số... hiện đang được thế giới quan tâm và ưa chuộng không chỉ bởi là đặc sản đơn thuần, mà còn do hàm lượng trí tuệ trong đó nhờ người dân học tập thường xuyên mà có.

Thứ ba, quy định về tín dụng ưu đãi cho sản xuất, kinh doanh cho lao động nông thôn. Nhà nước thể hiện sự quan tâm trong hỗ trợ việc làm thông qua các chính sách, pháp luật cụ thể về tín dụng ưu đãi cho sản xuất, kinh doanh của lao động nông thôn. Thông tư 14/2018/TT-NHNN về việc thực hiện các biện pháp điều hành chính sách tiền tệ hỗ trợ các tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, các tổ chức tín dụng sẽ được hạ mức dự trữ bắt buộc (là số tiền mà tổ chức tín dụng gửi tại Ngân hàng Nhà nước) có tỷ trọng dư nợ tín dụng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng bình quân từ 70% trở lên, tỷ lệ dự trữ bắt buộc hỗ trợ theo đề nghị của tổ chức tín dụng nhưng không thấp hơn 1/20 tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo quy định chung với các tổ chức tín dụng cùng loại hình. Nhờ quy định mà các ngân hàng giảm bớt áp lực và cung cấp nguồn vốn để người lao động nông thôn sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định mức cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình cư trú tại địa bàn nông thôn khi không có tài sản bảo đảm được vay tối đa 200 triệu đồng (Khoản 3 Điều 1). Tuy nhiên, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bất kỳ cá nhân, hộ gia đình nào khi vay vốn tín dụng cũng đều phải tín chấp hoặc thế chấp tài sản bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất (sổ đỏ). Nhiều hộ gia đình chưa được cấp "sổ đỏ" hoặc nhiều hộ gia đình có thành viên tách hộ nhưng chưa tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất hoặc thành viên khác đã vay tín chấp dựa trên "sổ đỏ" khiến quy trình vay vốn gặp những thủ tục hành chính phức tạp.

2.2. Thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam hiện nay

Một là, thực tiễn hóa các quy định về trách nhiệm của Nhà nước đối với việc hỗ trợ việc làm của lao động nông thôn, Chính phủ đã ban hành các Quyết định như: *Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/1/2013*, phê duyệt Đề án "xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 -2020" với quan điểm: Trong xã hội học tập, mọi cá nhân có trách nhiệm học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt, có nghề, lao động với hiệu quả ngày càng cao. Học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc; học để góp phần phát triển quê hương, đất nước và nhân loại; *Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021* phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030", trong đó nhấn mạnh: "Đổi mới các phương thức

đào tạo theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa học vừa làm, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động". Bên cạnh đó, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) với ba đột phá chiến lược là đổi mới thể chế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, trong đó nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn chính là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng nhân lực tại chỗ ở địa bàn nông thôn, bao gồm nông dân và những lao động phi nông nghiệp.

Hai là, dạy nghề cho lao động nông thôn là một hoạt động đào tạo với nhiều hình thức khác nhau: đào tạo mới, đào tạo lại để làm tốt những việc đang làm hoặc để chuyển đổi nghề, chuyển đổi việc làm theo hướng chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn do yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của sự nghiệp công nghiệp hóa, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình và phát triển bền vững. Mục tiêu cuối cùng của việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn là có được nhân lực chất lượng cao để nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông nghiệp và hàng hóa thủ công, tiểu thủ công và của những ngành nghề mới ở nông thôn. Thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1965/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020", nhiều địa phương đã có cách làm thiết thực, cơ bản đáp ứng yêu cầu học nghề, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn lao động nông thôn. Chủ trương của Chính phủ là đồng bộ việc đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn với giáo dục và đào tạo liên tục người lao động trên địa bàn hành chính cấp xã.

Thanh Hóa là tỉnh đi đầu trong việc áp dụng đề án đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn tại nhiều địa phương. Chẳng hạn, năm 2018, người lao động tại xã Phú Nghiêm, xã Pọng tham gia lớp đào tạo thêu ren xuất khẩu trong thời gian 2,5 tháng tại cơ sở dạy nghề là Công ty TNHH Mỹ Hương ở Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình[2]. Doanh nghiệp cam kết sau đào tạo sẽ cung cấp nguyên vật liệu và bao tiêu sản phẩm cho người lao động. Tuy nhiên sau khi kết thúc khóa học, các học viên chưa được thực hành nghề. Những lao động không tự tạo được việc làm do không có vốn đầu tư, không có người cung cấp nguyên liệu, bao tiêu sản phẩm nên thực hiện các công việc khác như phụ hồ tại các công trình xây dựng, xuất khẩu lao động... Mặc dù trải qua hơn 10 năm áp dụng Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1965/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ với những thành tựu nhất định như Thanh Hóa có 50.000 người được hỗ trợ đào tạo nghề, "làn gió mới" giúp lao động nông

[2] Mai Phương (2020), *Bất cập trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn*, https://baothanhhoa.vn/doi-song-xa-hoi/bat-cap-trong-dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon/119312.htm, truy cập ngày 7/8/2022.

thôn có việc làm, tăng nguồn thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giảm nghèo bền vững ở địa phương, nhưng vẫn còn tồn đọng những bất cập.

Ngoài ra, chính sách của chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn chủ yếu hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng) không đáp ứng được chất lượng và cơ cấu ngành nghề đào tạo cũng như nhu cầu nhân lực đối với một số lĩnh vực yêu cầu có tay nghề cao như hàn, máy lái. Bên cạnh đó, học viên không có cơ hội được thực hành nhiều do thiếu máy móc, trang thiết bị nên trình độ chuyên môn không được nâng cao và không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của việc làm sau khi kết thúc đào tạo.

Ba là, tại thời điểm 01/7/2020, cả nước có 1.836 xã có ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân hoạt động, chiếm 22,13% tổng số xã trên địa bàn nông thôn, tăng 2,01 điểm phần trăm so với 01/7/2016. Hệ thống tín dụng, ngân hàng nông thôn thực sự là nguồn cung ứng vốn quan trọng hỗ trợ kinh tế - xã hội nông thôn phát triển[3]. Mặc dù có sự gia tăng về số lượng tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với lao động nông thôn nhưng khả năng người lao động có thể tiếp cận với nguồn vốn còn thấp. Số liệu điều tra *Tiếp cận nguồn lực hộ nông thôn Việt Nam* (VARHS) đưa ra chỉ có hơn 38% số hộ nông dân có vay vốn tín dụng, trong số chỉ có gần 37% đã vay được tín dụng từ các ngân hàng. Còn lại có tới hơn 63% vẫn phải vay từ các nguồn phi chính thức như họ hàng, bạn bè thậm chí là tín dụng đen. Theo kết quả khảo sát của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, có tới 70,1% doanh nghiệp cho rằng gặp khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng, trong đó 49,4% cho biết rất khó hoặc không thể tiếp cận vay vốn tín dụng[4]. Việc đầu tư tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gặp không ít khó khăn, thách thức do sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam quy mô nhỏ, quy định về hạn điền trong nông nghiệp thấp. Ngoài ra, vấn đề quy hoạch, kế hoạch và dự báo cung cầu đối với sản phẩm nông nghiệp trên thị trường cũng còn nhiều khó khăn. Tình trạng "được mùa mất giá, được giá mất mùa" vẫn thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng đến thu nhập của người nông dân và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp[5].

Đại dịch Covid-19 tác động nghiêm trọng tới thị trường lao động, làm gia tăng tỷ lệ mất việc, thất nghiệp, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và lao động khu vực nông thôn. Tuy nhiên, Chính phủ kịp thời ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định 23/2021 ngày 07/7/2021 về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đang gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 với gói hỗ trợ 26.000 tỷ đồng cho người bị ảnh hưởng bởi Covid - 19.

2.3. Nguyên nhân của những bất cập

Thứ nhất, chưa có sự thống nhất đồng bộ giữa các văn bản quy định của pháp luật về việc cụ thể hoá các đường lối, chủ

[3] Tổng cục Thống kê (2021), *Thông cáo báo chí về kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020*, https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/06/thong-cao-bao-chi-ve-ket-qua-dieu-tra-nong-thon-nong-nghiep-giua-ky-nam-2020/, truy cập ngày 5/8/2022.

[4] Sỹ Cường (2017), *Tín dụng trong nông nghiệp, nông thôn: Tồn tại nhiều bất cập*, https://baotainguyenmoitruong.vn/tin-dung-trong-nong-nghiep-nong-thon-ton-tai-nhieu-bat-cap-256870.html, truy cập 5//8/2022

[5] Lê Phương (2019), Đại biểu Quốc hội Thạch Phước Bình: Tín dụng trong nông nghiệp còn nhiều rào cản, https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=41282, truy cập 5//8/2022

chương, chính sách của Nhà nước về vấn đề giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn. Điều này dẫn đến việc triển khai thực hiện và áp dụng ở các địa phương chưa được thống nhất và thiếu các văn bản hướng dẫn cụ thể. Trong khi Bộ luật Lao động chưa có những quy định cụ thể về lao động nông thôn, chưa coi việc ưu tiên tập trung giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn thì các văn bản dưới luật hoặc các văn bản luật chuyên ngành khác khó có thể cụ thể hoá được những đường lối, chủ chương, chính sách này của Đảng, của Nhà nước.

Thứ hai, do chưa nắm bắt được nhu cầu của thị trường nên việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa bám sát thực tiễn. Điều này dẫn đến việc hoạch định những chính sách cũng như xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động ở nông thôn chưa thực sự bám sát vào tình hình thực tiễn cũng như những nhu cầu của thị trường lao động ở nông thôn. Hệ quả người lao động khu vực nông thôn sau khi học nghề nhưng vẫn thất nghiệp do không tìm được nguồn tiêu thụ sản phẩm của ngành nghề đã học. Trong khi ngành nghề được học thì không đáp ứng được nhu cầu công việc, vì vậy tỷ lệ người lao động nông thôn không tìm kiếm và không đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động vẫn còn cao và gây không ít khó khăn cho quá trình giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn trong điều kiện hiện nay. Ngoài ra, hạ tầng cơ sở phục vụ cho công tác hỗ trợ việc làm và đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn còn hạn chế. Người lao động nông thôn chủ yếu là những lao động không được qua đào tạo. Chính vì vậy, để tạo cơ hội việc làm cho lao động nông thôn, yêu cầu phải có chương trình, kế hoạch và phải được triển khai thực hiện việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, trên thực tế, ở các địa phương, việc đào tạo và ứng dụng chương trình đào tạo còn gặp nhiều hạn chế do cơ sở hạ tầng nghèo nàn, thiếu thốn. Bên cạnh đó, quỹ việc làm ở khu vực nông thôn chưa thực sự phong phú và không có nhiều cơ hội lựa chọn cho những lao động ở khu vực nông thôn.

Thứ ba, do thiếu những chính sách thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước kết hợp với việc xác định mục tiêu giải quyết lao động tại chính các địa phương một cách có hiệu quả. Chính vì vậy, một số dự án đầu tư được triển khai thực hiện, nhưng tỷ lệ người lao động nông thôn được giải quyết việc làm lại chưa cao. Bên cạnh đó, ở một số ngành nghề, một số lĩnh vực được coi là thế mạnh của địa phương, của người lao động nông thôn, để có thể phát triển thì cần có nguồn vốn đầu tư. Tuy nhiên, việc thu hút vốn đầu tư cũng chưa thực sự được thực hiện một cách có hiệu quả. Vì vậy không phát huy được vai trò của những ngành nghề truyền thống ở địa phương trong việc giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động tại chính địa phương đó cũng như góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.

Thứ tư, công tác thanh tra, quản lý, giám sát các chương trình, đề án hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người lao động ở nông thôn chưa sát sao. Điều đó dẫn đến quy trình thực hiện bị gián đoạn hoặc chưa được quan tâm và hiệu quả chưa cao.

3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về việc làm cho lao động nông thôn ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, cần hoàn thiện các quy định của pháp luật đối với vấn đề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Đặc biệt cần hoàn thiện và bổ sung các quy định về lao động nông thôn trong các văn bản Luật, cụ thể cần bổ sung các quy định về lao động nông thôn trong Bộ luật lao động. Xác định đây là một trong những nguồn lao động đặc thù cần đặc biệt quan tâm để từ đó xây dựng các điều luật cụ thể điều chỉnh và bảo vệ cho nguồn lao động nông thôn cũng như tạo sự ổn định cho vấn đề duy trì và giải quyết việc làm đối với lao động nông thôn.

Thứ hai, hằng năm cần có sự khảo sát và đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu thị trường lao động nông thôn. Từ đó xác định được những nhu cầu về thị trường sức lao động ở thời điểm hiện tại và tương lai tại khu vực nông thôn, những ngành nghề, lĩnh vực nào còn đang thiếu, những ngành nghề nào trong tương lai có khả năng phát triển và sẽ sử dụng nhiều lao động, những ngành nghề nào cần trang bị kỹ năng và trình độ chuyên môn cho người lao động. Thông qua việc xác định được nhu cầu thị trường lao động, từ đó xây dựng những kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng, tay nghề cho lao động nông thôn một cách phù hợp nhất nhằm đáp ứng được những yêu cầu của thị trường. Cần tăng cường công tác giáo dục và đào tạo nghề cho người lao động. Đầu tư, trang bị những trang thiết bị, cơ sở hạ tầng để người lao động nông thôn có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ kỹ năng nghề ngay trên chính quê hương của mình. Bên cạnh đó, có thể kết nối giữa việc học lý thuyết với thực hành thực tế trên máy móc, trang thiết bị. Mở rộng loại hình đào tạo, nội dung đào tạo nhằm tạo cơ hội cho người lao động nông thôn có thể lựa chọn chương trình đào tạo phù hợp với mong muốn, tay nghề và trình độ của chính bản thân họ một cách tốt nhất. Qua đó, có thể tăng cơ hội lựa chọn và tìm kiếm việc làm cho lao động nông thôn, từ đó, người lao động có cơ hội lựa chọn công việc một cách phù hợp nhất với nhu cầu của người lao động.

Thứ ba, bên cạnh việc xác định nhu cầu thị trường sức lao động, việc xây dựng, hoạch định hoặc có những kế hoạch thu hút đầu tư từ phía các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài cũng được coi là một trong những giải pháp nhằm giải quyết được thị trường sức lao động nông thôn một cách có hiệu quả. Thông qua việc thu hút các dự án đầu tư vào các khu vực nông thôn một cách có kế hoạch cụ thể sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoạch định các chính sách đào tạo nguồn lao động tại các địa phương đó một cách phù hợp nhất. Bên cạnh đó, đối với những ngành nghề mang tính thế mạnh của địa phương, cần có những chương trình và chính sách quảng bá để nhằm thu hút đầu tư. Ngoài ra, tại các địa phương cần xây dựng và phát triển những khu vực mang tính chất làng nghề thủ công nhằm phát triển những thế mạnh ngay chính tại địa phương của mình và giải quyết nguồn lao động tại chính các địa phương một cách tốt nhất.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động cũng như nhu cầu học nghề của người lao động khu vực nông thôn. Triển khai thực hiện các dự án, đề án việc làm cho lao động nông thôn một cách có hiệu quả. Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của thanh tra, giám sát trong quá trình thanh kiểm tra các hoạt động, quá trình thực hiện đề án hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người lao động ở nông thôn...